

PHỤ LỤC 2

Bố trí vốn các công trình khởi công giai đoạn 2021 -2023 và các công trình năm 2022 có khối lượng thi công vượt tiến độ

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2022 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Số vốn còn thiếu 30/11/2022	Kế hoạch bố trí
TỔNG SỐ				<u>105.118,300</u>	<u>37.093,300</u>	<u>21.648,113</u>
I	Bố trí các công trình chuyển tiếp 2021-2023			75.718,3	17.693,3	15.125,0
1	Nâng cấp đường Trần Xá - Quyết Tiến - Trường Niên	Hàm Ninh	2021-2023	1.997,8	347,8	300,0
2	Nâng cấp đường Duy Ninh - Hàm Ninh	Duy Ninh	2021-2023	3.000,0	870,0	800,0
3	Đường thôn Hòa Bình đi đê bao	Tân Ninh	2021-2023	1.995,9	345,9	300,0
4	Nâng cấp đường Trúc Ly - Hàm Ninh	Võ Ninh	2021-2023	1.952,0	303,0	250,0
5	Nâng cấp đường Hiền - Xuân - An - Vạn (Giai đoạn 2)	Hiền Ninh	2021-2023	1.994,0	314,0	250,0
6	Nâng cấp đường Lương Yên - Lệ Kỳ	Lương Ninh	2021-2023	5.000,0	1.850,0	1.500,0
7	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Hữu Dật thị trấn Quán Hàu	Quán Hàu	2021-2023	4.800,0	1.850,0	1.500,0
8	Đường GTNT từ nhà ông Rựa thôn Lệ Kỳ 3 đến nhà ông Ninh thôn Lệ Kỳ 1	Vĩnh Ninh	2021-2023	2.997,3	648,3	500,0
9	Đường Giếng Bền	Vĩnh Ninh	2021-2023	3.999,0	1.049,0	900,0
10	Tuyến mương tiêu QL1A thôn Trung - Tiền - Thượng Hậu	Võ Ninh	2021-2023	7.000,0	1.000,0	1.000,0
11	Đường giao thông nội đồng từ thôn Trúc Ly qua vùng đầm Trúc Ly	Võ Ninh	2021-2023	4.000,0	675,0	675,0
12	Đường tránh lũ từ bến đò Trung Quán đi đường liên xã Võ - Duy - Hàm	Duy Ninh	2021-2023	3.800,0	950,0	800,0
13	Kè chống sạt lở khe cát Cửa Thôn và Tân Hải	Hải Ninh	2021-2023	5.000,0	850,0	850,0
14	Đường vào khu dân cư mới Tân Định - Hiền Trung	Hải Ninh	2021-2023	2.700,0	950,0	800,0
15	Mở rộng nâng cấp đường từ Thế Lộc đi Hữu Tân	Tân Ninh	2021-2023	3.493,5	796,5	700,0
16	Đường thôn Phúc Mỹ, xã Xuân Ninh đi An Ninh	Xuân Ninh, An Ninh	2021-2023	4.000,0	1.450,0	1.000,0
17	Đường khu dân cư mới Lộc Long	Xuân Ninh	2021-2023	3.000,0	450,0	450,0

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Số vốn còn thiếu 30/11/2022	Kế hoạch bố trí
18	Nâng cấp đường Thôn Bến đi Xuân Sơn	Vạn Ninh	2021-2023	3.997,2	898,2	800,0
19	Sửa chữa hồ Lòng Đền + Hốc Bóm	Trường Xuân	2021-2023	2.994,4	547,4	450,0
20	KCH kênh Kim Nại - Hói Su	An Ninh	2021-2023	1.997,2	348,2	300,0
21	Đường Nam Cồ Hiền đi đường Nguyệt Áng - Nam Long	Hiền Ninh	2021-2023	3.000,0	600,0	500,0
22	Kiên cố hóa đường GTNT bản Trung Sơn	Trường Xuân	2021-2023	3.000,0	600,0	500,0
I.2	Công trình năm 2022 có khối lượng >80%		-	29.400	19.400	6.523,113
1	Kiên cố hóa kênh tưới kết hợp đường Trung Đồng HTX Vĩnh Trung	Vĩnh Ninh	2022-2024	3.500,0	2.400,0	500,0
2	Kè khe Trường Xuân, xã Gia Ninh	Gia Ninh	2022-2024	3.000,0	2.000,0	500,0
3	Nâng cấp đường Xuân Dục 1 đi đường Nam Long - Nguyệt Áng	Xuân Ninh	2022-2024	2.000,0	1.300,0	600,0
4	Hạ tầng kỹ thuật đường từ Khe Đại Phúc đi qua trụ sở xã Vạn Ninh	Vạn Ninh	2022-2024	6.500,0	4.500,0	723,113
5	Nâng cấp đường từ đường HCM đi xóm Nen (Bao gồm tuyến nối đi lăng mộ Nguyễn Hữu Dật)	Vạn Ninh	2022-2024	6.000,0	4.000,0	1.300,0
6	Cải tạo trường THCS Quán Hàu	Quán Hàu	2022-2023	1.200,0	600,0	500,0
7	Điện chiếu sáng từ Duy Ninh đi Tân Ninh (Tuyến 564B)	Duy Ninh - Tân Ninh	2022-2024	3.000,0	2.000,0	1.000,0
8	Nâng cấp đường liên thôn Hoàn Vinh đi phía đông thôn Thống Nhất	An Ninh	2022-2024	3.000,0	2.000,0	950,0
9	Cải tạo trường THCS Xuân Ninh	Xuân Ninh	2022-2023	1.200,0	600,0	450,0